**Mã đề thi 002**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM**ĐỀ THI THỬ***( Đề thi có 4 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2020 - 2021****Môn thi: Hóa học***Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

Họ và tên thí sinh: ............................................................. Số báo danh:........................

1. Người ta thu khí oxi bằng phương pháp đẩy nước là do khí oxi có tính chất

**A.** khó hóa lỏng. **B.** tan nhiều trong nước.

**C.** nặng hơn không khí. **D.** ít tan trong nước.

1. Oxi hóa lỏng ở nhiệt độ

**A.** 183oC. **B.** –183oC. **C.** 196oC. **D.** –196oC.

1. Phản ứng nào sau đây là phản ứng hóa hợp?

**A.** 2KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + O2.

**B.** CaO + CO2 → CaCO3.

**C.** 2HgO  2Hg + O2.

**D.** Cu(OH)­2  CuO + H2O.

1. Phản ứng nào dưới đây **không phải** là phản ứng thế?

**A.** CuO + H2 Cu + H2O. **B.** Mg + 2HCl MgCl2 + H2.

**C.** Ca(OH)2 + CO2 CaCO3 + H2O. **D.** Fe + CuSO4 FeSO4 + Cu.

1. Chọn phát biểu **chưa đúng** trong các phát biểu sau.

**A.** Oxi là phi kim hoạt động hóa học rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**B.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết kim loại.

**C.** Oxi không có mùi và vị.

**D.** Oxi cần thiết cho sự sống.

1. Khi phân hủy có xúc tác 122,5 gam kaliclorat, thể tích khí oxi thu được sau khi phân hủy là

**A.** 48,0 lít. **B.** 24,5 lít. **C.** 67,2 lít. **D.** 33,6 lít.

1. Nếu giả thiết không khí chứa 20% O2, 80% N2 về thể tích thì khối lượng của 1 mol không khí là

**A.** 32,0 gam. **B.** 29,0 gam. **C.** 31,2 gam. **D.** 30 gam.

1. Một bạn học sinh điều chế khí H2 bằng cách hòa tan hết 2,6 gam Zn vào dung dịch HCl dư. Thể tích khí H2 thu được ở đktc là

**A.** 0,896 lít. **B.** 0,672 lít. **C.** 0,448 lít. **D.** 1,120 lít.

1. Cho 0,78 gam kim loại M (hóa trị II) phản ứng hết với nước dư, thu được bazơ và 436,8 ml khí H2 (đktc). Kim loại M là

**A.** K. **B.** Ca. **C.** Mg. **D.** Ba.

1. Để nhận biết dd KOH và dd Ba(OH)2 ta dùng thuốc thử là

**A.** Phenolphtalein. **B**. Quỳ tím. **C.** dd H2SO4. **D.** dd HCl.

1. Trong tự nhiên muối natri clorua có nhiều trong

**A.** Nước biển. **B.** nước mưa. **C.** nước sông. **D.** nước giếng.

1. Dung dịch axit clohiđric tác dụng với đồng (II) hiđroxit tạo thành dung dịch có màu

**A.** vàng đậm. **B.** đỏ. **C.** xanh lam. **D.** da cam.

1. Cặp chất tác dụng với nhau tạo ra muối natrisunfit là

**A.** NaOH và CO2. **B.** Na2O và SO3.

**C.** NaOH và SO3. **D.** NaOH và SO2.

1. Để làm sạch dung dịch đồng nitrat Cu(NO3)2 có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO3 ta dùng kim loại

**A.** Mg. **B.** Cu. **C.** Fe. **D.** Au.

1. Dãy các bazơ nào sau đây đều làm đổi màu quỳ tím và dung dịch phenolphtalein?

**A.** KOH, Ca(OH)2, Cu(OH)2, Zn(OH)2. **B.** NaOH, Al(OH)3, Ba(OH)2, Cu(OH)2.

**C.** Ca(OH)2, KOH, Zn(OH)2, Fe(OH)2. **D.** NaOH, KOH, Ca(OH)2, Ba(OH)2.

1. Nhiệt phân hoàn toàn **x** gam Fe(OH)3 đến khối lượng không đổi thu được 24g chất rắn. Giá trị bằng số của **x** là

**A.** 16,05g. **B.** 32,10g. **C.** 48,15g. **D.** 72,25g.

1. Nhúng cây đinh sắt có khối lượng 2 gam vào dung dịch đồng (II) sunfat, sau phản ứng lấy thanh sắt ra rửa sạch, sấy khô có khối lượng 2,4 gam, khối lượng sắt tham gia phản ứng là

**A.** 2,8 g . **B.** 28 g. **C.** 5,6 g. **D.** 56 g.

1. Cho 5,6 g sắt tác dụng với axit clohiđric dư, sau phản ứng thể tích khí H2 thu được (ở đktc):

**A.** 1,12 lít . **B.** 2,24 lít. **C.** 11,2 lít. **D.** 22,4 lít.

1. Ngâm một cây đinh sắt sạch vào dung dịch bạc nitrat. Hiện tượng xảy ra là gì?

**A.** Không có hiện tượng gì cả.

**B.** Bạc được giải phóng, nhưng sắt không biến đổi.

**C.** Không có chất nào sinh ra, chỉ có sắt bị hoà tan.

**D.** Sắt bị hoà tan một phần, bạc được giải phóng.

1. Clo là chất khí có màu

**A.** nâu đỏ. **B.** vàng lục. **C.** lục nhạt. **D.** trắng xanh.

1. Do có tính hấp phụ, nên cacbon vô định hình được dùng làm

**A.** ruột bút chì, chất bôi trơn. **B.** trắng đường, mặt nạ phòng hơi độc.

**C.** mũi khoan, dao cắt kính. **D.** điện cực, chất khử.

1. Người ta có thể dát mỏng được nhôm thành thìa, xoong, chậu, giấy gói bánh kẹo là do nhôm có tính

**A.** dẻo. **B.** dẫn điện. **C.** dẫn nhiệt. **D.** ánh kim.

1. Có dung dịch muối AlCl3 lẫn tạp chất CuCl2 , dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

**A.** AgNO3. **B.** HCl. **C.** Mg. **D.** Al.

1. Dãy các phi kim sắp xếp theo chiều hoạt động hoá học giảm dần

**A.** Cl, S, P, Si. **B**. S, P, Cl, Si. **C.** Cl, Si, P, S. **D.** S, Si, Cl, P.

1. R là nguyên tố phi kim, hợp chất của R với hiđro có công thức chung là RH2 chứa 5,88% H về khối lượng. R là nguyên tố

**A.** C. **B.** N. **C.** P. **D.** S.

1. Clo hoá33,6g một kim loại A ở nhiệt độ cao thu được 97,5g muối ACl3. A là kim loại:

**A.** Al. **B.** Cr. **C.** Au. **D.** Fe.

1. Trong phân tử metan có

**A.** 4 liên kết đơn C – H.

**B.** 1 liên kết đôi C = H và 3 liên kết đơn C – H.

**C.** 2 liên kết đơn C – H và 2 liên kết đôi C = H.

**D.** 1 liên kết đơn C – H và 3 liên kết đôi C = H.

1. Khí CH4 và C2H4 có tính chất hóa học giống nhau là đều tham gia phản ứng

**A.** cộng với dung dịch brom. **B.** cộng với khí hiđro.

**C.** trùng hợp. **D.** cháy với khí oxi sinh ra khí cacbonic và nước.

1. Hóa chất dùng để loại bỏ khí etilen có lẫn trong khí metan để thu được khí metan tinh khiết là

**A.** dung dịch brom. **B.** dung dịch phenolphtalein.

**C.** dung dịch axit clohidric. **D.** dung dịch nước vôi trong.

1. Cấu tạo phân tử axetilen gồm

**A.** hai liên kết đơn và một liên kết ba. **B.** hai liên kết đơn và một liên kết đôi.

**C.** một liên kết ba và một liên kết đôi. **D.** hai liên kết đôi và một liên kết ba.

1. Khối lượng khí CO2 và khối lượng H2O thu được khi đốt cháy hoàn toàn 8 gam khí metan lần lượt là

**A.** 44 gam và 9 gam. **B.** 22 gam và 9 gam.

**C.** 22 gam và 18 gam. **D.** 22 gam và 36 gam.

1. Thể tích không khí (chứa 20% thể tích oxi) đo ở đktc cần dùng để đốt cháy hết 3,2 gam khí metan là

**A.** 8,96 lít. **B.** 22,4 lít. **C.** 44,8 lít. **D.** 17,92 lít.

1. Hoá chất nào sau đây dùng để phân biệt 2 chất CH4 và C2H4?

**A.** Dung dịch brom. **B.** Dung dịch phenolphtalein.

**C.** Quì tím. **D.** Dung dịch bari clorua.

1. Thành phần phần trăm về khối lượng của các nguyên tố cacbon và hiđro trong CH4 lần lượt là

**A.** 50% và 50%. **B.** 75% và 25%.

**C.** 80% và 20%. **D.** 40% và 60%.

1. Nhận xét nào đúng?

**A.** Tinh bột và xenlulozơ đều tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

**B.** Tinh bột và xenlulozơ đều có cùng số mắt xích trong phân tử.

**C.** Tinh bột và xenlulozơ có phân tử khối bằng nhau.

**D.** Tinh bột và xenlulozơ đều dễ tan trong nước.

1. Đường mía là loại đường nào sau đây?

**A.** Mantozơ. **B.** Glucozơ. **C.** Fructozơ. **D.** Saccarozơ.

1. Tính chất vật lý của axit axetic là

**A.** chất lỏng, không màu, vị chua, tan vô hạn trong nước.

**B.** chất lỏng, màu trắng, vị chua, tan vô hạn trong nước.

**C.** chất lỏng, không màu, vị đắng, tan vô hạn trong nước.

**D.** chất lỏng, không màu, vị chua, không tan trong nước.

1. Trong 100 ml rượu 450 có chứa

**A.** 45 ml nước và 55 ml rượu nguyên chất.

**B.** 45 ml rượu nguyên chất và 55 ml nước.

**C.** 45 gam rượu nguyên chất và 55 gam nước.

**D.** 45 gam nước và 55 gam rượu nguyên chất.

1. Có ba lọ không nhãn đựng: rượu etylic, axit axetic, dầu ăn. Có thể phân biệt bằng cách nào sau đây?

**A.** Dùng quỳ tím và nước. **B.** Khí cacbon đioxit và nước.

**C.** Kim loại natri và nước. **D.** Phenolphtalein và nước.

1. Cho 100 ml dung dịch CH3COOH 0,1M vào 100 ml dung dịch Ca(OH)2 0,1M. Dung dịch sau phản ứng có khả năng

**A.** làm quỳ tím hóa xanh. **B.** làm quỳ tím hóa đỏ.

**C.** không làm quỳ tím đổi màu. **D.** tác dụng với Mg giải phóng khí H2.

**Cho biết Zn = 65, Mg = 12, Ca = 40, Na = 23, Fe = 56, Al = 27, Cr = 52, Au =197,**

**Ba = 137, k = 39, Br = 80, N = 14, P = 31, S = 32, C =12, O = 16, H = 1, Cl = 35,5**

**----------------- Hết ----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG****MA TRẬN ĐỀ THI MÔN HÓA HỌC** Năm học 2020-2021 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các cấp độ****Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Chủ đề 1:** Oxi, hiđro, không khí, nước | *4 câu**1 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *1 câu**0,25 đ* | **9 câu****2,25 đ** |
| **Chủ đề 2:**Các loại hợp chất vô cơ | *4 câu**1 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *1 câu**0,25 đ* | **9 câu****2,25 đ** |
| **Chủ đề 3:** Kim loại và phi kim | *4 câu**1 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *1 câu**0,25 đ* | *1 câu**0,25 đ* | **8 câu****2 đ** |
| **Chủ đề 4:**Hiđrocacbon. Nhiên liệu | *4 câu**1 đ* | *2 câu**0,5 đ* | *1 câu**0,25 đ* | *1 câu**0,25 đ* | **8 câu****2 đ** |
| **Chủ đề 5:**Dẫn xuất của Hiđrocacbon. Polime | *4 câu**1 đ* | *2 câu**0,5 đ* |  |  | **6 câu****1,5 đ** |
| **Tổng cộng** | **20 câu****5 đ** | **10 câu****2,5 đ** | **6 câu****1,5 đ** | **4 câu****1 đ** | **40 câu****10 đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM MÔN HÓA HỌC** Năm học 2020-2021 |

Mỗi đáp đúng 0,25 điểm

**1. Đề 001**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. D
 |
| 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. B
 |
| 1. D
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. B
 |
| 1. D
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. D
 |
| 1. C
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. C
 |

**2. Đề 002**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. D
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. A
 |
| 1. B
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. B
 |
| 1. A
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. D
 |
| 1. D
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. C
 |
| 1. A
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. A
 |